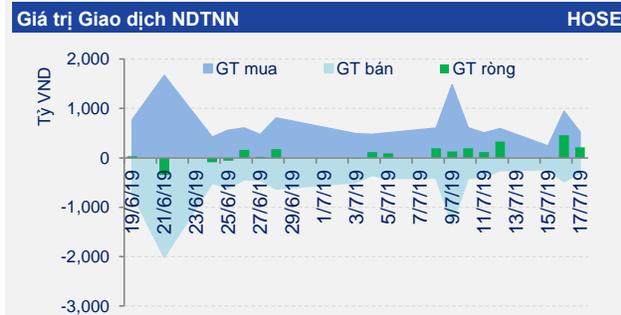
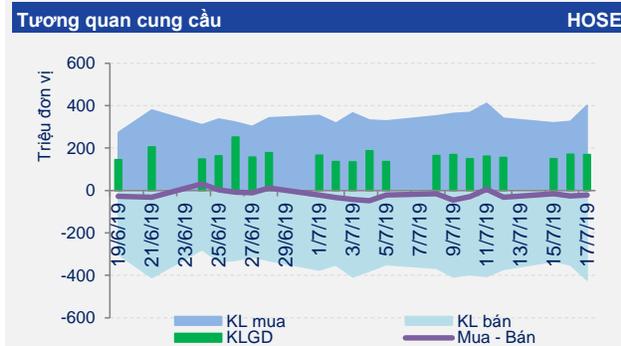


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/7/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	982.57	106.58
% Thay đổi	↑ 0.05%	↑ 0.69%
KLGD (CP)	168,994,587	41,573,905
GTGD (tỷ đồng)	4,006.03	643.90
Tổng cung (CP)	422,531,100	58,738,400
Tổng cầu (CP)	401,531,730	53,756,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	9,470,750	2,478,800
KL mua (CP)	10,609,260	337,510
GTmua (tỷ đồng)	521.23	18.24
GT bán (tỷ đồng)	308.90	57.31
GT ròng (tỷ đồng)	212.33	(39.07)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.05%	11.9	2.1	1.9%
Công nghiệp	↑ 0.01%	15.3	3.2	26.1%
Dầu khí	↓ -0.16%	15.5	2.5	8.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.13%	17.7	4.4	4.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.03%	13.4	2.6	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.26%	19.7	6.2	9.3%
Ngân hàng	↓ -0.22%	11.9	2.3	19.8%
Nguyên vật liệu	↓ -0.91%	12.8	2.6	8.9%
Tài chính	↑ 0.07%	23.9	4.9	16.6%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.34%	15.5	3.2	4.1%
VN - Index	↑ 0.05%	17.0	4.3	104.5%
HNX - Index	↑ 0.69%	9.6	1.7	-4.5%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Chứng khoán Việt Nam có sự giằng co nhất định trong phiên hôm nay nhưng vẫn kết phiên trong sắc xanh nhẹ. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 0,46 điểm (+0,05%) lên 982,57 điểm; HNX-Index tăng 0,73 điểm (+0,69%) lên 106,58 điểm. Thanh khoản khớp lệnh xấp xỉ so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.756 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 212 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 948 tỷ đồng. Dòng tiền tiếp tục được luân chuyển trong nhóm vốn hóa lớn dẫn đến việc độ rộng thị trường nghiêng về tiêu cực với 232 mã tăng, 124 mã tham chiếu, 255 mã giảm. VN-Index điều chỉnh vào nửa đầu phiên sáng trước khi tăng điểm trở lại sau đó nhờ lực cầu gia tăng ở nhóm vốn hóa lớn mà tiêu biểu là nhóm ngân hàng, có thể kể đến như GAS (+2,3%), VNM (+1,1%), BVH (+1,9%), CTG (+0,9%), MBB (+1,6%), SAB (+0,4%), HVN (+1%)... Về cuối phiên, lực cung gia tăng khiến nhiều trụ cột điều chỉnh trở lại như VCB (-1,3%), VIC (-0,3%), NVL (-1,5%), VPB (-1,5%), MSN (-0,7%), VJC (-0,8%), TCB (-0,5%)... khiến mức tăng trên VN-Index bị thu hẹp đáng kể. Nhóm cổ phiếu chứng khoán cũng thu hút dòng tiền và tăng giá khá tốt với SSI (+3,2%), SHS (+2%), HCM (+2,8%), VND (+1,7%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường vẫn giữ được sắc xanh trong phiên hôm nay với thanh khoản duy trì trên mức trung bình 20 phiên. Mẫu hình con xoay (spinning top) trên biểu đồ ngày cho thấy bên mua và bên bán đang giằng co nhau khá giữ dội trong khoảng giá 980-985 điểm. Có thể thấy là tâm lý nhà đầu tư vẫn có sự thận trọng nhất định, những ai đã mua được ở vùng giá thấp hiện tại đang cần những khi thị trường tăng để chốt lời trong ngắn hạn. Đây là sự lựa chọn hợp lý trong bối cảnh mà dư địa tăng của thị trường trên góc độ kỹ thuật là không còn nhiều. Vùng 990-1.000 điểm sẽ là kháng cự mạnh cho đợt tăng này và vùng quanh 970 điểm (MA20-cạnh trên kênh giảm giá) sẽ là hỗ trợ gần nhất. Khối ngoại tiếp tục duy trì đà mua ròng khoảng 180 tỷ đồng trên cả hai sàn là một yếu tố hỗ trợ tâm lý thị trường chung. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 18/7, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng đến vùng kháng cự mạnh trong khoảng 990-1.000 điểm (đỉnh tháng 4,5/2019). Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư có thể canh mua vào nếu thị trường có những nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ 965-970 điểm (MA20-cạnh trên kênh giảm giá) và canh chốt lời nếu thị trường tiến vào vùng kháng cự 990-1.000 điểm (đỉnh tháng 4,5/2019).

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/7/2019

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong nửa đầu phiên giao dịch sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 979,05 điểm. Từ khoảng 10h30 trở đi, lực cầu gia tăng tốt giúp chỉ số quay trở lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 985,59 điểm. Về cuối phiên, lực cung gia tăng khiến mức tăng bị thu hẹp đáng kể. Kết phiên, VN-Index tăng 0,46 điểm (+0,05%) lên 982,57 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS tăng 2.500 đồng, VNM tăng 1.400 đồng, BVH tăng 1.600 đồng. Ở chiều ngược lại, VCB giảm 1.000 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giảm nhẹ vào đầu phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 105,76 điểm. Ngay sau đó, lực cầu gia tăng giúp chỉ số bứt lên sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 106,94 điểm. Về cuối phiên, lực cung tăng khiến mức tăng bị thu hẹp. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,73 điểm (+0,69%) lên 106,58 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 500 đồng, VCS tăng 2.500 đồng, NTP tăng 1.600 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS giảm 400 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 212,45 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,2 triệu cổ phiếu. PLX là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 126,2 tỷ đồng tương ứng với 1,96 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VHM với 22,2 tỷ đồng tương ứng với 262 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 45,3 tỷ đồng tương ứng với 2,1 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 39,11 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,1 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 51,7 tỷ đồng tương ứng với 2,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là DGC với 697 nghìn đồng tương ứng với 23,6 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 15 tỷ đồng tương ứng với 190 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### IMF dự báo Việt Nam tăng trưởng GDP 6,5% trong năm 2019

Tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2019 và 2020 dự báo đều là 6,5%, giảm so với đỉnh 10 năm 7,1% của năm 2018, và duy trì trong trung hạn, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) cho biết trong báo cáo về Việt Nam. Lạm phát trung bình năm 2018 là 3,5% tăng lên 3,6% vào năm 2019 và 3,8% vào năm 2020.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên hôm nay và hiện chỉ số tiếp tục nằm trên ngưỡng 980 điểm, thanh khoản khớp lệnh xấp xỉ phiên hôm qua và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 142 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 970 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 965 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bear market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 18/7, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng đến vùng kháng cự mạnh trong khoảng 990-1.000 điểm (đỉnh tháng 4,5/2019).

### HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm khá tốt trong phiên hôm nay và hiện chỉ số đã kết phiên trên ngưỡng 106 điểm (MA200), thanh khoản khớp lệnh gia tăng và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 29 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 106 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 18/7, HNX-Index có thể tiếp tục tăng điểm để hướng dần đến ngưỡng kháng cự tiếp theo quanh 108 điểm tương ứng với đỉnh chỉ số trong tháng 12/2018.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước giảm** Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 38,9 - 39,1 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng không đổi ở chiều mua vào và giảm 200.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm tăng 6 đồng** Ngày 17/7, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.068 đồng (tăng 6 đồng).

## TIN QUỐC TẾ

**Giá vàng thế giới giảm** Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 7,35 USD/ounce tương ứng với 0,52% xuống 1.403,85 USD/ounce.

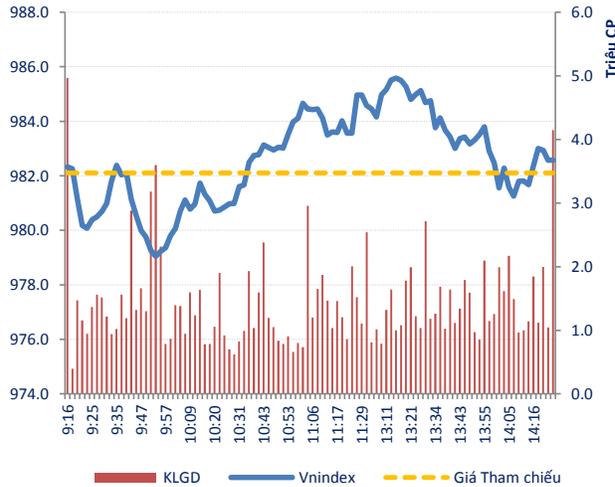
**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm** Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,034 điểm tương ứng với 0,04% xuống 97,007 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,1213 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2401 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 108,23 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng** Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,33 USD/thùng tương ứng 0,57% lên mức 57,95 USD/thùng.

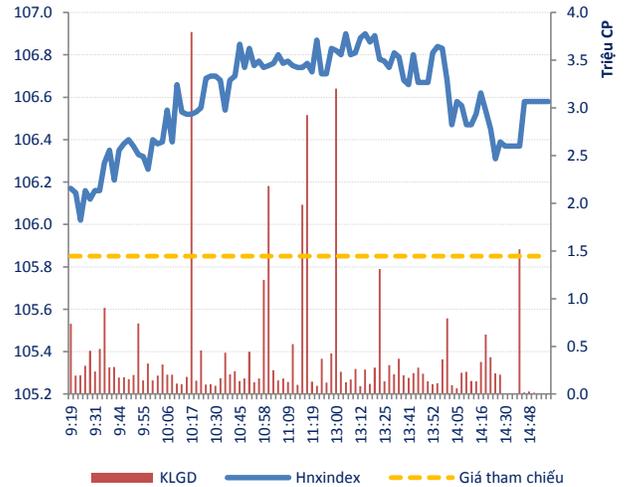
**Chứng khoán Mỹ giảm điểm** Kết thúc phiên giao dịch ngày 16/7, chỉ số Dow Jones giảm 23,53 điểm tương ứng 0,09% xuống 27.335,63 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 35,39 điểm tương ứng 0,43% xuống 8.222,8 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 10,26 điểm tương ứng 0,34% xuống 3.004,04 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

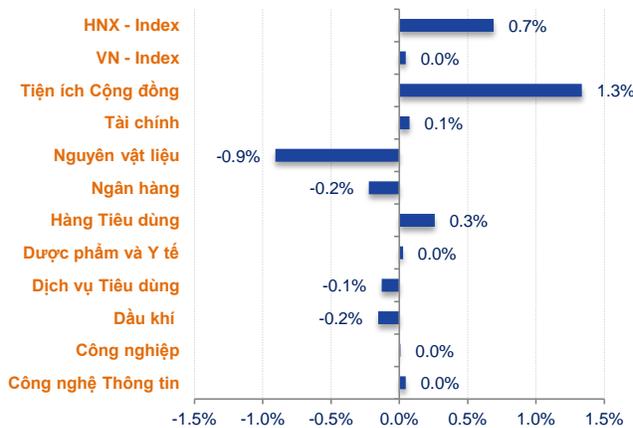
KLGD và VN-Index trong phiên



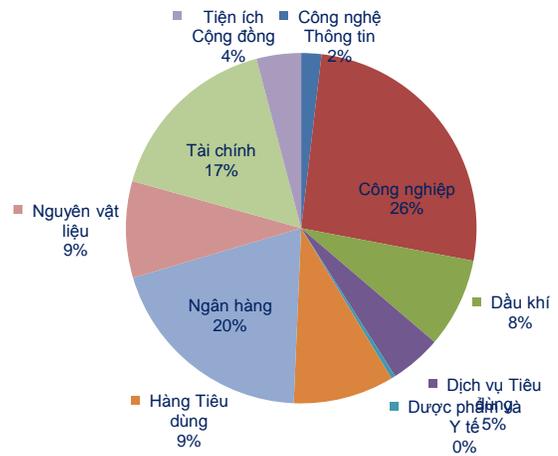
KLGD và HNX-Index trong phiên



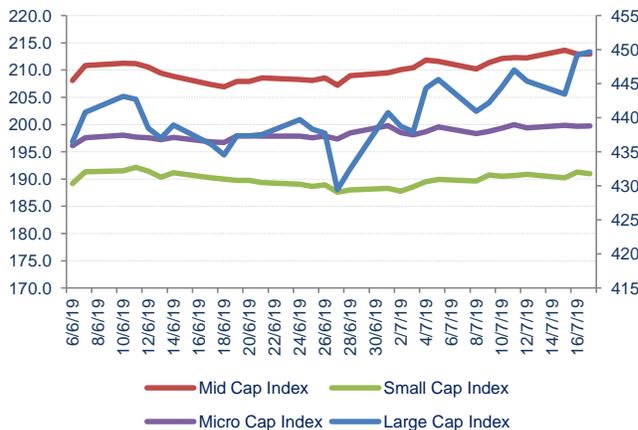
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



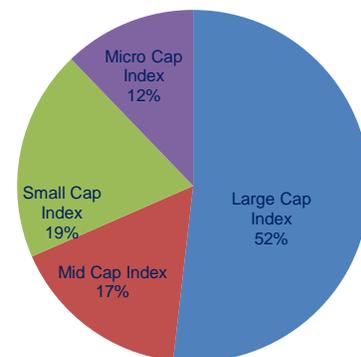
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PLX	1,963,360	HPG	2,114,180
2	KBC	616,430	KDH	675,100
3	STB	507,000	DLG	593,810
4	DXG	331,320	HBC	562,990
5	BID	323,450	PPC	289,330

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCS	190,300	PVS	2,167,400
2	PVI	8,500	VGS	43,700
3	IVS	6,200	CEO	39,000
4	TIG	5,300	DGC	23,600
5	CTP	3,100	BVS	23,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	28.60	27.40	↓ -4.20%	17,832,090
MBB	21.75	22.10	↑ 1.61%	8,206,500
STB	11.40	11.55	↑ 1.32%	8,142,600
GEX	21.55	21.50	↓ -0.23%	7,159,820
AAA	18.85	18.50	↓ -1.86%	6,153,150

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.70	6.80	↑ 1.49%	7,431,226
NVB	8.00	8.10	↑ 1.25%	4,788,000
VCG	26.30	26.50	↑ 0.76%	4,118,232
PVS	24.10	23.70	↓ -1.66%	3,790,508
OCH	8.50	8.50	→ 0.00%	3,325,371

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMBB1902	3.15	3.37	0.22	↑ 6.98%
LAF	6.18	6.61	0.43	↑ 6.96%
SJF	3.18	3.40	0.22	↑ 6.92%
CMG	38.40	41.05	2.65	↑ 6.90%
CDC	15.95	17.05	1.10	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TPP	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
SCI	13.00	14.30	1.30	↑ 10.00%
PDB	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
DST	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
VNT	30.20	33.20	3.00	↑ 9.93%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1901	1.27	1.15	-0.12	↓ -9.45%
CFPT1903	8.07	7.36	-0.71	↓ -8.80%
CFPT1901	3.50	3.20	-0.30	↓ -8.57%
PTC	7.60	7.07	-0.53	↓ -6.97%
HOT	33.00	30.70	-2.30	↓ -6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.50	0.40	-0.10	↓ -20.00%
VLA	21.00	18.90	-2.10	↓ -10.00%
SPI	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
DIH	22.00	19.80	-2.20	↓ -10.00%
HHC	117.50	105.80	-11.70	↓ -9.96%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	17,832,090	3.2%	327	83.7	2.6
MBB	8,206,500	3250.0%	3,029	7.3	1.3
STB	8,142,600	9.2%	1,241	9.3	0.9
GEX	7,159,820	9.5%	1,934	11.1	1.5
AAA	6,153,150	11.6%	2,048	9.0	1.1

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	7,431,226	10.9%	1,479	4.6	0.5
NVB	4,788,000	1.2%	111	73.0	0.8
VCG	4,118,232	7.0%	1,213	21.8	1.8
PVS	3,790,508	9.5%	2,427	9.8	0.9
OCH	3,325,371	1.9%	120	70.8	1.4

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB190	↑ 7.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
LAF	↑ 7.0%	-42.8%	(3,787)	-	0.8
SJF	↑ 6.9%	6.2%	680	5.0	0.3
CMG	↑ 6.9%	11.3%	2,123	19.3	2.7
CDC	↑ 6.9%	12.7%	2,224	7.7	0.9

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TPP	↑ 10.0%	3.2%	350	28.3	0.9
SCI	↑ 10.0%	21.5%	2,732	5.2	0.9
PDB	↑ 10.0%	12.0%	1,754	5.6	0.7
DST	↑ 10.0%	-2.4%	(260)	-	0.1
VNT	↑ 9.9%	4.4%	794	41.8	1.8

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PLX	1,963,360	17.5%	3,461	18.6	3.7
KBC	616,430	6.5%	1,336	11.3	0.8
STB	507,000	9.2%	1,241	9.3	0.9
DXG	331,320	19.7%	3,373	5.7	1.3
BID	323,450	13.5%	2,150	16.1	2.1

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCS	190,300	41.6%	7,332	10.8	4.3
PVI	8,500	8.8%	2,661	14.1	1.3
IVS	6,200	0.7%	69	170.2	1.2
TIG	5,300	6.6%	744	4.3	0.3
CTP	3,100	9.4%	1,058	3.0	0.3

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	396,158	3.6%	1,077	107.2	6.9
VCB	282,616	24.7%	4,372	17.4	3.9
VHM	281,359	27.4%	3,842	21.9	6.1
VNM	218,371	38.3%	5,926	21.2	7.7
GAS	208,429	27.4%	6,543	16.6	4.7

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,288	26.4%	4,297	7.1	1.8
VCS	12,434	41.6%	7,332	10.8	4.3
VCG	11,705	7.0%	1,213	21.8	1.8
PVS	11,328	9.5%	2,427	9.8	0.9
PVI	8,667	8.8%	2,661	14.1	1.3

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	2.14	27.4%	3,842	21.9	6.1
LAF	2.13	-42.8%	(3,787)	-	0.8
VRE	1.97	8.8%	1,064	34.8	3.0
AMD	1.93	2.7%	306	5.9	0.2
HTL	1.89	7.9%	1,301	13.0	1.0

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DPS	5.09	-2.0%	(217)	-	0.0
GDW	4.54	10.2%	1,596	11.9	1.2
ACM	4.25	-0.7%	(65)	-	0.0
FID	3.90	0.1%	8	172.7	0.1
LM7	3.40	0.5%	41	153.6	0.8



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,  
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-  
238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số  
1-3 Lê Đình Lý, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---